

ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO Y KHOA Ở VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC TIỄN CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỦA BỘ ĐỘI, NHÂN DÂN VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Đỗ Quyết¹

TÓM TẮT

Trong những năm qua, đứng trước yêu cầu tăng cường và nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe của bộ đội và nhân dân trong tình hình mới, các trường đại học y dược trên cả nước nói chung và Học viện Quân y nói riêng đã tích cực, chủ động đổi mới toàn diện đào tạo y khoa theo hướng đào tạo dựa trên năng lực và chuẩn đầu ra. Một số nội dung chủ yếu trong công tác đổi mới đào tạo y khoa gồm: Xây dựng chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá dựa trên năng lực; phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu của đào tạo y khoa dựa trên năng lực; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, kết hợp giáo dục, đào tạo với nghiên cứu khoa học; tăng cường đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo mô hình nhà trường thông minh, tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở giáo dục, đào tạo đại học trong và ngoài nước.

* Từ khóa: Đổi mới; Đào tạo y khoa dựa trên năng lực.

Innovations in Medical Education in Vietnam to Meet the Practical Requirements of Health Care of the Army, People, and International Integration

Summary

In the past years, meeting the requirement of strengthening and improving the quality of health protection and care for soldiers and people in the new situation, medical universities across the country in general and Vietnam Military Medical University, in particular, has actively innovated comprehensively in medical education in the direction of competency-based education and learning outcomes. Some key contents of innovation in medical education include building training curriculum, innovating teaching methods, testing and assessment methods based on competence; developing teaching staff and educational administrators to meet the requirements of competency-based medical education; promoting scientific research, combining education and training with scientific research; increasing investment, modernize facilities and teaching equipment according to the smart school model, approach the 4th industrial revolution; promoting cooperation with domestic and foreign higher education and training institutions.

* *Keywords: Innovation; Competency-based medical education.*

¹Học viện Quân y

Người phản hồi: Đỗ Quyết (dobaquyet@yahoo.com)

Ngày nhận bài: 30/8/2021

Ngày bài báo được đăng: 06/9/2021

MỞ ĐẦU

Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng được khẳng định trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) và hội nhập quốc tế. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cũng đã chỉ rõ nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xác định đây là một kế sách, quốc sách hàng đầu, tiêu điểm của sự phát triển, mang tính đột phá, khai mở con đường phát triển nguồn nhân lực Việt Nam trong thế kỷ XXI. Đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trong Quân đội cũng đã được Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng khẳng định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW ngày 29/3/2007 về công tác giáo dục đào tạo trong tình hình mới, Nghị quyết số 765-NQ/QUTW ngày 20/12/2012 về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo.

Quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, sự chỉ đạo, lãnh đạo của Bộ Tổng Tham mưu, Cục Nhà trường; xuất phát từ thực tiễn đổi mới đào tạo y khoa trong nước và trên thế giới, yêu cầu nhiệm vụ đối với năng lực của bác sĩ quân y khi ra trường, trong nhiều năm qua, Học viện

Quân y đã tích cực, chủ động đổi mới đào tạo theo cách tiếp cận và nguyên lý mới, đó là đào tạo dựa trên năng lực và chuẩn đầu ra, đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới.

CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỔI MỚI ĐÀO TẠO Y KHOA

1. Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Quân đội đối với giáo dục, đào tạo

Đảng và Nhà nước ta luôn coi giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu và ưu tiên đầu tư cho giáo dục. Quan điểm đó được thể hiện rõ trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành TW (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị TW 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

Đại hội XIII của Đảng xác định tiếp tục: “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người”. Những chủ trương trên được Đảng ta cụ thể hóa ở những định hướng chủ yếu như tiếp tục khẳng định và cụ thể hóa vị trí, vai trò hàng đầu của giáo dục, đào tạo trong phát triển đất nước; Đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế.

SỐ ĐẶC BIỆT CHUYÊN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO Y KHOA DỰA TRÊN NĂNG LỰC VÀ CHUẨN ĐẦU RA - 2021

Mục tiêu giáo dục và đào tạo là hướng vào phát triển con người toàn diện cả năng lực và phẩm chất, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nghị quyết số 20/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đã xác định mục tiêu tổng quát là nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế, phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có năng lực chuyên môn vững vàng, giàu y đức và nhiệt huyết như lời Bác dạy: "Người thầy thuốc giỏi đồng thời phải là như người mẹ hiền".

Quyết định số 122/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/01/2013 về phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã đưa ra mục tiêu: "Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; tăng cường nhân lực y tế cho khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và một số chuyên khoa; chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao". Giải pháp để đạt được mục tiêu này là: Sắp xếp lại mạng lưới cơ sở đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế, cân đối hợp lý các chuyên ngành

đào tạo. Xây dựng bệnh viện thuộc trường Đại học Y; gắn đào tạo lý thuyết với đào tạo thực hành; củng cố và hoàn thiện cơ sở thực hành cho các cơ sở đào tạo; Nâng cấp các cơ sở đào tạo cán bộ y tế, nâng cao chất lượng giảng viên, đổi mới chương trình, tài liệu và phương pháp giảng dạy; Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá, thẩm định chất lượng đào tạo cán bộ y tế.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội và bảo vệ Tổ quốc, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã lãnh đạo, chỉ đạo các học viện, nhà trường Quân đội quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Đảng, Nhà nước, kịp thời ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác giáo dục, đào tạo và công tác cán bộ trong Quân đội. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Quyết định số 2523/QĐ-BQP ngày 15/7/2013 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020, Quyết định số 4134/QĐ-BQP ngày 14/10/2014 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Quyết định 889/QĐ-BQP ngày 22/3/2018 về việc ban hành Kế hoạch hành động của hệ thống nhà trường Quân đội trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo; Quân ủy Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 109-NQ/QUTW ngày 11/02/2019 về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới... Đây là cơ sở, tiền đề,

tạo hành lang pháp lý quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục, đào tạo trong Quân đội chủ động tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bảo đảm phát triển đúng định hướng, phù hợp với các tiêu chí của nền giáo dục quốc dân.

2. Yêu cầu của công tác chăm sóc sức khỏe của bộ đội và nhân dân

Mô hình bệnh tật, tử vong có sự thay đổi cơ bản, từ các bệnh truyền nhiễm là chủ yếu sang các bệnh không lây nhiễm, tai nạn, thương tích. Mặt khác, tốc độ già hóa dân số đòi hỏi phải đổi mới hệ thống chăm sóc sức khỏe để đáp ứng sự thay đổi của mô hình bệnh tật và thích ứng với già hóa dân số. Nhiều yếu tố ảnh hưởng xấu đến sức khỏe như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, thực phẩm không an toàn; các hành vi, lối sống có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu, bia, các tệ nạn ma túy... Trong khi đó, yêu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bộ đội và nhân dân ngày càng cao và đa dạng do trình độ dân trí, kinh tế phát triển, thu nhập của người dân tăng lên; giao thông đi lại thuận tiện, trình độ khoa học - kỹ thuật ngày càng phát triển.

Cơ cấu thương vong trong chiến đấu thay đổi do sự thay đổi về hình thức, điều kiện tác chiến. Địch sử dụng nhiều hình thức tác chiến mới như tác chiến thông tin, tác chiến điện tử, tác chiến không gian mạng,... Không gian tác chiến sẽ được mở rộng với nhiều loại địa hình, khí hậu, thời tiết khác nhau; tính chất chiến tranh sẽ rất quyết liệt, nhanh chóng nhưng có thể cũng sẽ kéo dài. Sự phát

triển của các loại phương tiện và vũ khí mới với nhiều loại vũ khí hiện đại, vũ khí sát thương lớn (vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí sinh vật - NBC), vũ khí chính xác, vũ khí thông minh, vũ khí công nghệ cao dẫn đến cơ cấu thương vong có nhiều thay đổi, tính chất sẽ phức tạp và tăng về số lượng thương vong. Cơ cấu bệnh tật, tử vong trong lao động quân sự thay đổi do điều kiện khí hậu khắc nghiệt, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong các lĩnh vực như phòng không, hóa học, tên lửa, tác chiến điện tử...

3. Phát triển của khoa học, công nghệ

Cùng với quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, sự cạnh tranh quyết liệt trên nhiều lĩnh vực giữa các quốc gia đòi hỏi giáo dục phải đổi mới. Thực chất cạnh tranh giữa các quốc gia hiện nay là cạnh tranh về nguồn nhân lực và khoa học và công nghệ. Do đó, xu thế chung của thế giới khi bước vào thế kỷ XXI là đổi mới mạnh mẽ về giáo dục, đào tạo.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học, công nghệ gen và CMCN 4.0 đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Công nghệ số sẽ làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống

văn hóa, xã hội; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Khoa học và công nghệ đóng vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển các kỹ thuật chẩn đoán, điều trị và quản lý sức khỏe; giải quyết những vấn đề cấp bách trong lĩnh vực y tế, nâng cao chất lượng và hiệu quả hệ thống y tế. Trong lĩnh vực quân sự, khoa học, công nghệ cũng tác động mạnh mẽ đến phương thức tác chiến, vũ khí, trang bị thể hiện rõ trong các cuộc chiến tranh gần đây cho thấy sự phổ biến của các loại vũ khí sử dụng công nghệ cao, hiện đại, với sức hủy diệt vô cùng lớn.

4. Xu hướng đổi mới giáo dục y khoa trên thế giới và Việt Nam

Đổi mới giáo dục đào tạo nói chung và đào tạo y khoa nói riêng đã diễn ra mạnh mẽ trong hơn ba thập kỷ qua, đặc biệt ở các nước phát triển và đang phát triển. Nội dung cơ bản của đổi mới đào tạo trên thế giới là chuyển đổi từ phương pháp đào tạo dựa trên nội dung sang đào tạo dựa trên năng lực. Bản chất của đào tạo y khoa dựa trên năng lực là phương thức đào tạo tập trung vào đầu ra của quá trình đào tạo, trong đó nhấn mạnh người học cần đạt được các mức năng lực cần thiết sau khi kết thúc một chương trình đào tạo. Việc chuyển đổi này xuất phát từ sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ và kỹ thuật; yêu cầu ngày càng cao về chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân của hệ thống y tế; yêu cầu thi chứng chỉ hành nghề quốc gia sau tốt nghiệp đào tạo y khoa với các tiêu chí ngày càng chặt chẽ; sự phát triển mạnh mẽ của các phương pháp, kỹ thuật, thủ thuật y khoa.

Tại Việt Nam, năm 2013, dự án “Giáo dục và Đào tạo nhân lực y tế phục vụ cải cách hệ thống y tế” (HPET) sử dụng nguồn vay của Ngân hàng Thế giới đã hỗ trợ các trường đại học Y Dược của Việt Nam chuẩn hóa chương trình đào tạo y khoa theo hướng tích hợp dựa trên năng lực theo mô hình của trường Đại học Y Harvard. Chương trình đào tạo y khoa theo hướng tích hợp với ưu việt là tập trung hình thành các năng lực cốt lõi theo chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Đến nay, các trường đại học y khoa trong nước đã hoàn thành xây dựng chương trình và bước đầu triển khai giảng dạy theo chương trình đổi mới.

5. Yêu cầu thỏa thuận khung và kỳ thi chứng chỉ hành nghề quốc gia

Thỏa thuận khung thừa nhận lẫn nhau trong thực hành y khoa giữa các nước trong khu vực ASEAN do Chính phủ Việt Nam ký kết với các nước thành viên khối ASEAN ngày 8/12/2006 có hiệu lực bắt đầu năm 2016 cũng đặt ra vấn đề chất lượng bác sĩ, điều dưỡng đào tạo tại Việt Nam phải có cùng năng lực hành nghề tương đương các nước trong khu vực. Chất lượng về năng lực bác sĩ đa khoa phải tuân thủ theo các tiêu chí chung trong khu vực châu Á (AUN) và trên thế giới (WFME), phải được kiểm định thường xuyên bởi chính cơ sở đào tạo và các cơ quan đánh giá độc lập khác.

Bộ Y tế đã xây dựng và ban hành chuẩn năng lực cơ bản bác sĩ đa khoa, cử nhân điều dưỡng, bác sĩ răng hàm mặt, cử nhân hộ sinh, dược sĩ đại học, cử nhân y tế công cộng làm căn cứ để các

cơ sở đào tạo nhân lực y tế thực hiện đổi mới chương trình đào tạo dựa trên năng lực. Đây là kết quả rất quan trọng trong việc đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế thông qua việc bảo đảm chất lượng đầu ra của quá trình đào tạo. Hội đồng Y khoa Quốc gia được thành lập theo Quyết định số 956/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ chuẩn bị các điều kiện cho việc tổ chức các kỳ thi cấp chứng chỉ hành nghề, đúng các cam kết quốc tế về chuẩn năng lực ngành Y, thực hiện hội nhập quốc tế và tiến tới công nhận văn bằng chứng chỉ lẫn nhau. Có thể nói, nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng hình thành năng lực thực hành nghề nghiệp, tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực để cấp chứng chỉ hành nghề, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo... là những biện pháp hữu hiệu nhằm kiểm soát chất lượng đào tạo, không chỉ mang lại lợi ích trong chăm sóc sức khỏe cho người dân nói chung mà còn nâng cao uy tín và vị thế của nhà trường.

6. Thực trạng chất lượng đội ngũ nhân lực y tế

Chất lượng đội ngũ nhân lực y tế (bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng...) hiện nay chưa cao, phần nào chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, đặc biệt nhân lực y tế ở tuyến cơ sở, vùng sâu, vùng xa, miền núi. Nguyên nhân là do chương trình đào tạo của các trường phần lớn tập trung vào cung cấp kiến thức, chưa hướng tới hình thành năng lực; sự phối hợp chưa tốt giữa cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành. Đáng chú ý, các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe

chưa được kiểm định; các chương trình đào tạo chưa có sự tham gia thường xuyên của các cơ sở (bệnh viện) thực hành, sinh viên chủ yếu nghe giảng trên giảng đường, thiếu cơ hội thực hành cho nên chưa đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn.

NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong các nhà trường quân đội, đòi hỏi phải nhận thức đúng và giải quyết kịp thời nhiều vấn đề đặt ra, cần tập trung thực hiện tốt các vấn đề sau:

1. Xây dựng chương trình đào tạo bác sĩ y khoa dựa trên năng lực

Quán triệt tinh thần của Đại hội XIII của Đảng về tập trung đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, hội nhập quốc tế. Theo đó, các nhà trường cần rà soát toàn bộ chương trình, nội dung đào tạo hiện có, loại bỏ những nội dung lạc hậu, không phù hợp, cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, có tính dự báo cao; sự phát triển của khoa học, công nghệ,... Kiên quyết khắc phục sự trùng lặp về chương trình, nội dung giữa các cấp học, bậc học, môn học.

Xây dựng chương trình đào tạo y khoa tích hợp dựa trên năng lực và chuẩn đầu ra, chuyển từ tập trung vào trang bị kiến thức, kỹ năng sang phát triển phẩm chất và năng lực người học, đảm bảo thích ứng, phù hợp với hệ thống. Chương trình

đào tạo y khoa được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra xuất phát từ nghiên cứu nhu cầu thực tiễn, chuẩn năng lực bác sĩ đa khoa của Bộ Y tế. Chương trình đào tạo tích hợp có cấu trúc gồm các module học tập liên quan đến nhiều bộ môn (liên ngành, liên chuyên khoa, liên bộ môn). Mỗi module học tập được tổ chức theo hệ cơ quan, được xây dựng và giảng dạy phối hợp bởi các giảng viên từ các bộ môn khoa học cơ bản và lâm sàng khác nhau. Chương trình được thiết kế với nhiều hoàn cảnh, môi trường học tập khác nhau để sinh viên có thể học, đạt được và thực hành được các năng lực tương ứng cần thiết khi kết thúc chương trình học tập của mỗi năm học. Chương trình sẽ tập trung nhiều vào việc giảng dạy y đức và tính chuyên nghiệp cho học viên, giúp học viên có thái độ tốt với người bệnh và có trách nhiệm với cộng đồng trong hành nghề y sau này.

2. Phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần trực tiếp đến chất lượng đào tạo, chất lượng đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Vì vậy, các nhà trường phải thường xuyên quan tâm kiện toàn, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, nhất là có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, gương mẫu, tâm huyết, yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với công việc, có kiến thức toàn diện, chuyên ngành sâu, có năng lực sư phạm, có trình độ ngoại ngữ, tin học. Đặc biệt, để xây

dựng, tổ chức triển khai chương trình đào tạo y khoa dựa trên năng lực, cần bồi dưỡng đội ngũ giảng viên có kiến thức, phương pháp, kỹ năng về đào tạo y khoa dựa trên năng lực từ thiết kế và xây dựng chương trình đào tạo, các kỹ thuật và phương pháp dạy học, phương pháp lượng giá và đánh giá chương trình đào tạo. Cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng những tri thức, tài năng trẻ, nhà giáo giỏi, chuyên gia đầu ngành có uy tín ngang tầm khu vực và thế giới. Nhà giáo phải thực sự là những người truyền lửa, truyền nhiệt huyết, cảm hứng, khát vọng để học viên phấn đấu vươn lên khắc phục khó khăn, chiếm lĩnh tri thức khoa học, hoàn thiện nhân cách theo mục tiêu yêu cầu đào tạo.

3. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học

Trong đào tạo y khoa dựa trên năng lực, năng lực và chuẩn đầu ra quyết định phương pháp và nội dung dạy học. Do vậy, cùng với đổi mới chương trình đào tạo, các học viện, nhà trường cần tập trung nâng cao chất lượng dạy học theo hướng áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, xem người học là trung tâm; qua đó, giảng viên sẽ định hướng sinh viên chủ động tự học, tự nghiên cứu, phát huy được tối đa tính sáng tạo của sinh viên. Linh hoạt kết hợp áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, dạy học dựa trên vấn đề, dạy học dựa trên dự án,...; xây dựng nhiều tình huống thực tế, phong phú đòi hỏi sinh viên phải vận dụng sáng tạo để giải quyết vấn đề, góp phần hình thành năng lực cần thiết cho sinh viên.

Đặc biệt trong thời đại CMCN 4.0, phương pháp dạy học phải được ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ để việc dạy học được hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của các trường như các ứng dụng hỗ trợ dạy học (polleverywhere, kahoot, mentimeter...), hệ thống học liệu số, dạy học E-learning với hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ với hệ thống quản lý học tập chặt chẽ LMS (Learning Management System)...

4. Đổi mới công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo

Đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá dựa trên năng lực và chuẩn đầu ra, theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học, đảm bảo đánh giá đúng, đủ năng lực đầu ra của người học; đồng thời bảo đảm độ tin cậy, khách quan, công bằng và hiện đại. Đánh giá kết quả học tập của người học phải kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học phần, môn học; làm cơ sở để kịp thời điều chỉnh hoạt động giảng dạy và học tập, thúc đẩy nỗ lực và hỗ trợ tiến bộ của người học, cải tiến chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. Cần phải làm rõ mức độ đạt được của người học theo các cấp độ tư duy quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và chương trình đào tạo, được đối chiếu với từng giai đoạn trong suốt quá trình học, từng mốc học tập và phát triển năng lực theo ma trận năng lực đầu ra dự kiến.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng giáo dục, đào tạo. Đây là vấn đề rất quan trọng đang đặt ra trong quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng

giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nhất là thực hiện định hướng nhiệm vụ, giải pháp về: Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục và đào tạo. Các nhà trường phải thực sự là môi trường sư phạm mẫu mực, tiêu biểu, nơi nuôi dưỡng, phát triển, lan tỏa giá trị nhân văn, phẩm chất cao quý “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới. Theo đó, nhiệm vụ đặt ra cho các nhà trường cần đẩy mạnh phân cấp quản lý đào tạo; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra huấn luyện; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành huấn luyện ở các cấp. Đổi mới mô hình quản lý học viên, sinh viên theo hướng phát huy tính tự giác, chủ động, tích cực, sáng tạo trong rèn luyện kỷ luật, học tập và nghiên cứu khoa học, hoạt động ngoại khóa. Coi trọng việc phát huy vai trò của cơ quan khảo thí và bảo đảm chất lượng đào tạo, có cơ chế kiểm soát và điều kiện bảo đảm cho việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Thường xuyên rà soát, đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo bằng bộ công cụ quản lý các cơ sở dữ liệu cả định tính và định lượng về chất lượng chương trình đào tạo. Việc đánh giá phải dựa trên kết quả đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với mỗi khóa học và phản hồi của các bên liên quan (người sử dụng lao động, người học, giảng viên, tổ chức nghề nghiệp...); sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy. Đẩy mạnh đánh giá, kiểm

định trong đào tạo và công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài theo các tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và khu vực.

5. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, kết hợp giáo dục đào tạo với nghiên cứu khoa học

Xây dựng và củng cố tiềm lực khoa học, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả và quy mô nghiên cứu khoa học; tập trung xây dựng những hướng nghiên cứu mũi nhọn; gắn nghiên cứu khoa học với nhu cầu của xã hội, tạo ra được những sản phẩm thiết thực phục vụ cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe bộ đội và nhân dân. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo đại học và sau đại học, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học và đào tạo, khuyến khích đăng các bài báo, công trình khoa học, luận văn, luận án trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế. Nâng cao chất lượng phong trào nghiên cứu khoa học của học viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện cả về năng lực chuyên môn, đào tạo phương pháp nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng nhân tài.

6. Tăng cường đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Tăng cường nguồn lực để hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đầu tư có chiều sâu, từng bước đáp ứng nhiệm vụ và hiện đại hóa trang thiết bị. Quản lý và khai thác tốt các trang thiết bị sẵn có phục vụ cho công tác đào tạo. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới theo hướng nhà trường thông minh, tiếp cận

với CMCN 4.0 như cải tạo, nâng cấp các phòng học phổ thông, phòng học chuyên ngành, phòng học chuyên dùng, phòng hội thảo khoa học, phòng bảo vệ luận văn, luận án, phòng phương pháp; thiết kế phòng học thông minh để dạy thuyết trình tương tác trên nhóm lớn, học tập theo nhóm trong lớp học đảo chiều. Đầu tư trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, xưởng nghiên cứu chế thử phục vụ quá trình giảng dạy, học tập, nghiên cứu, sản xuất chế thử của cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên.

Áp dụng mô hình giáo dục đại học 4.0, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, hiện đại, đồng bộ như công thông tin điện tử đào tạo qua mạng; hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet; các phần mềm hỗ trợ cho công tác chỉ huy, điều hành; hệ thống E-learning; các phần mềm quản lý đào tạo (chương trình và kế hoạch đào tạo, quản lý giảng viên và học viên, sinh viên, quản lý điểm...); phần mềm khảo thí (quản lý câu hỏi và ngân hàng đề thi, tổ chức thi...), quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học. Xây dựng thư viện số thông minh với cơ sở dữ liệu bài giảng điện tử, kho dữ liệu số đáp ứng đầy đủ yêu cầu giảng dạy. Xây dựng cơ chế khuyến khích giảng viên tham gia biên soạn sách, giáo trình (sách in và sách điện tử) trên cơ sở chương trình đào tạo đổi mới. Đầu tư xây dựng Trung tâm mô phỏng y học hoàn chỉnh, đáp ứng với yêu cầu đào tạo các kỹ năng bắt buộc đối với chuẩn đầu ra và trước khi cấp chứng chỉ hành nghề, đạt tiêu chuẩn kiểm định của Hiệp hội Mô phỏng Lâm sàng thế giới (Society for Simulation in Healthcare-SSH).

Đầu tư xây dựng các bệnh viện - trường đại học chuẩn mực về chăm sóc y khoa, mẫu mực về đào tạo và nghiên cứu khoa học như xây dựng hệ thống quản lý, đảm bảo chất lượng bệnh viện; chuẩn hóa các quy trình kỹ thuật, hướng dẫn trong chẩn đoán, điều trị, chăm sóc y khoa; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, y đức. Mở rộng và phát triển các cơ sở thực hành lâm sàng đáp ứng quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe. Đây là việc làm cần thiết để đảm bảo sinh viên có được năng lực lâm sàng trong môi trường ngoại trú và chăm sóc ban đầu.

7. Đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở giáo dục, đào tạo đại học trong và ngoài nước

Sản phẩm đào tạo của các học viện, nhà trường trong tương lai cần phải đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong điều kiện hội nhập quốc tế toàn diện, đặc biệt đối với các học viện, nhà trường trong Quân đội tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên Hợp quốc ngày càng sâu rộng. Thông qua mở rộng hợp tác quốc tế với các quốc gia có nền khoa học tiên tiến trên thế giới, các trường đại học có cơ hội học hỏi kinh nghiệm, các mô hình đào tạo tiên tiến; tranh thủ sự giúp đỡ để đào tạo đội ngũ giảng viên, tăng cường và hiện đại hóa cơ sở vật chất, xây dựng các đề tài, dự án.

Đi đôi với đẩy mạnh hợp tác quốc tế, các nhà trường Quân đội cần tiếp tục

tăng cường hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học giữa các trường trong và ngoài Quân đội, nhất là với các học viện, trường đại học, viện nghiên cứu thuộc hệ thống giáo dục ngoài Quân đội. Thông qua đó để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Quân đội trên một số lĩnh vực và thực hiện kết hợp quốc phòng với kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

KẾT LUẬN

Từ những phân tích, đánh giá trên, các trường đại học khối ngành sức khỏe cần sớm đổi mới, xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá theo hướng hình thành năng lực người học trên cơ sở ứng dụng thành quả của cuộc CMCN 4.0 và hội nhập quốc tế. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở đào tạo và cơ sở sử dụng nhân lực; nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo cho người học. Các học viện, nhà trường cần tập trung nghiên cứu, triển khai các giải pháp hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ nghiệp vụ, chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2021.

3. Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

4. Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 về Phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến 2030.

5. Quyết định số 2523/QĐ-BQP ngày 15/7/2013 phê duyệt "Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo (GD-ĐT) trong Quân đội giai đoạn 2011 - 2020".

6. Báo Quân đội nhân dân: Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

7. Tạp chí Quốc phòng toàn dân: Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học trong các nhà trường Quân đội.

8. Jason R Frank, Linda S Snell, Olle Ten Cate, Eric S Holmboe, Carol Carraccio, Susan R Swing, Peter Harris, Nicholas J Glasgow, Craig Campbell, Deepak Dath, Ronald M Harden, William Iobst, Donlin M Long, Rani Mungroo, Denyse L Richardson, Jonathan Sherbino, Ivan Silver, Sarah Taber, Martin Talbot, Kenneth A Harris. Competency-based medical education: Theory to practice. Med Teach 2010; 32(8):638-645.